

Số: 261/ TTYT-DTTB-VTYT
V/v cung cấp báo giá 23 thiết bị y tế,
vật tư tiêu hao

Cao Lộc, ngày 13 tháng 06 năm 2025

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Hiện nay Trung tâm Y tế huyện Cao Lộc đang chuẩn bị thực hiện mua sắm 23 thiết bị y tế, vật tư tiêu hao. Trung tâm Y tế huyện Cao Lộc kính mời các đơn vị có đủ năng lực thực hiện cung cấp hàng hoá gửi bản báo giá để đơn vị tham khảo xây dựng dự toán và kế hoạch mua sắm.

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Trung tâm y tế huyện Cao Lộc. Địa chỉ Khối 6, thị trấn Cao Lộc, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

Lương Thị Trang, Phó trưởng khoa Dược-TTB-VTYT.

Điện thoại: 02053.861.862 -0857.457.909

Email: lttrangduoc@gmail.com

3. Việc nộp báo giá có thể thực hiện theo hình thức gửi trực tiếp, qua đường bưu điện, thư điện tử (Email: lttrangduoc@gmail.com) hoặc bằng Fax. (Gửi kèm mẫu phụ lục báo giá).

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ ngày 17 tháng 06 năm 2025 đến trước 08 giờ 00 phút ngày 27 tháng 06 năm 2025.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: tối thiểu 120 ngày, kể từ ngày 27 tháng 06 năm 2025. Các báo giá nhận sau thời điểm trên sẽ không được xem xét.

II. Nội dung yêu cầu báo giá

1. Danh mục đề nghị báo giá: (Chi tiết tại yêu cầu báo giá kèm theo).

2. Địa điểm vận chuyển, cung cấp: Trung tâm y tế huyện Cao Lộc; Địa chỉ Khối 6, thị trấn Cao Lộc, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

Yêu cầu về sản phẩm: Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất.

3. Thời gian dự kiến giao hàng: Khi nhận được dự trù của bên mua.

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: Thanh toán theo thỏa thuận trong hợp đồng, hình thức thanh toán: chuyển khoản.

5. Các thông tin khác (nếu có).

Trân trọng kính mời các quý công ty./.

Nơi nhận:

- Website đơn vị;
- Ban lãnh đạo;
- Phòng TC-KT;
- Lưu: VT.

**GIÁM ĐỐC**
Chu Đình Quế

DANH MỤC HÀNG HOÁ YÊU CẦU CHÀO GIÁ

(Kèm theo Công văn số 261 / TTYT-DTTB-VTVT ngày 13 /06/2025 của Trung tâm Y tế Cao Lộc)

STT	Tên hàng hoá	Thông số kỹ thuật, tính năng cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Hộp hấp tròn Inox Ø36 x 29 (cm)	Hộp đựng dụng cụ y tế - Chất liệu: inox không gỉ (inox 304) - Kích thước: Ø36 x 29cm (+/-1%) Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485	Cái	8	
2	Dây hút dịch silicon dùng trong y tế	Dây hút dịch silicon dùng trong y tế, đường kính trong 8mm ngoài 12mm.	Mét	100	
3	Máy xông khí dung	Tốc độ xông: 0,3ml/phút - Dung tích cốc: 7ml - Đầu ra khí dung: 0.4ml - Tốc độ đầu ra khí dung: 0,4 ml/phút - Nguồn điện: 220V - Kích thước máy: 17.5 x 11 x 21.5 cm. Bộ sản phẩm bao gồm: + Máy nén khí C28 + Bầu xông + Ống dẫn khí (PVC, 100cm) + Ống ngậm miệng + 5 miếng lọc dự phòng + Mặt nạ người lớn + Mặt nạ trẻ em Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485	Cái	1	
4	Xe cấp phát thuốc 2 tầng có vòng xô	Kích thước: 650 x 450 x 950 mm ±5% - Chất liệu: Inox 304 - Được chia làm 2 tầng để đồ - Khung bằng inox ống 25.4x 1.0mm - Mặt xe bằng inox tấm dày 0.6mm - Thanh giằng bằng inox ống 12.7x0.6mm - 4 bánh xe TPR 100mm có khóa Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485	Cái	2	
5	Xe tiêm inox 3 tầng, có vòng xô	Kích thước: 800 x 500 x1000 mm ±5% Chất liệu: Inox 304 - Được chia làm 3 tầng để đồ - Khung bằng inox ống 27.2 x 1.2mm - Mặt xe bằng inox tấm dày 0.8mm - Thanh giằng bằng inox ống 12.7x0.6mm - 4 bánh xe TPR 125mm có khóa Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485	Cái	2	
6	Khay chữ nhật 22x32x2	Chất liệu: Thép không gỉ; Kích thước: 22cm*32cm*2cm ±5%	Cái	1	
7	Ống ngậm ống soi đại tràng	Dùng ngậm ống soi đại tràng, làm bằng nhựa PVC đường kính kích thước 3 - 3,5cm, chiều dài 10 mét	Mét	10	
8	Panh cong có mẫu 16cm	Panh cong có mẫu dài 16cm Chất liệu: Thép không gỉ; Có thể hấp sấy được Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Cái	10	
9	Kéo Mayo thẳng mũi tù dài 17cm	Kéo thẳng mũi tù dài 17cm Chất liệu: Thép không gỉ; Có thể hấp sấy được Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Cái	5	

STT	Tên hàng hoá	Thông số kỹ thuật, tính năng cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
10	Kéo cắt chỉ cong, mũi nhọn/nhọn, dài 11.5cm	Kéo cắt chỉ cong, mũi nhọn/nhọn, dài 11.5cm Chất liệu: Thép không gỉ; Có thể hấp sấy được Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Cái	5	
11	Kẹp phẫu tích 1x2 răng, dài 16cm	Kẹp phẫu tích 1x2 răng, dài 16cm Chất liệu: Thép không gỉ; Có thể hấp sấy được Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Cái	5	
12	Cân sức khoẻ có thước đo chiều cao	Thông số kỹ thuật Max: 120kg Min: 0.5kg Đo chiều cao: Phạm vi đo 70-190cm, Min: 0,5 cm, Sai số ± 0.5 cm Kích thước mặt bàn cân (L x W): 280 x 380 Kích thước tổng thể (Z x W x H): 950 x 300 x 290mm. Trọng lượng: 24kg Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485	Cái	1	
13	Khay (chậu) ngâm dụng cụ	Khay ngâm khử khuẩn dụng cụ phẫu thuật nội soi . Được sử dụng để chứa dịch làm sạch và khử khuẩn các dụng cụ y tế tái sử dụng - Kích thước (mm; L): 740 x220 x132; 14,1 L. - Thành phần đóng gói: 1 khay, 1 nắp và 1 tấm lót khay Tiện dụng và tương thích với quy trình khử khuẩn thủ công và các dung dịch tẩy rửa/khử khuẩn. Được làm từ glass-filled polypropylene (GFPP) với độ bền rất cao, chịu được nhiệt độ lên tới 134oC Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485	Cái	4	
14	Tay dao mổ điện	Tay dao mổ điện dùng 1 lần được thiết kế để sử dụng như phụ kiện kết hợp dao mổ điện và các điện cực. Sử dụng 1 lần và được tiệt trùng. chất liệu nhựa ABS độ bền cao không chứa latex Chiều dài tay dao 150mm $\pm$ 5mm Đầu đốt lục giác tiêu chuẩn có thể tháo rời, thép không gỉ 303 Dây dài 3m chất liệu PVC cách nhiệt Điện áp hoạt động tối đa 10,8kV cân bằng điện áp đỉnh-đỉnh Khử trùng bằng khí EO (*) Điều khiển bằng 2 nút bấm: Cắt và đốt, út bấm có độ phản hồi cao – phẫu thuật viên có thể nghe thấy và cảm thấy nút bấm kích hoạt, bảo vệ việc vô tình kích hoạt thiết bị (*) Chiều dài điện cực: 70mm (*) Chiều dài cáp: 3m (*) Chiều dài tay cầm: 155mm (*) Loại chân cắm: 3 chân tròn (3 x 4mm) Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485	Cái	200	
15	Máng đèn cực tím 2 bóng	- Nguồn điện: 220 V - Kích thước bóng dài 90cm - Máng đèn Inox - Công suất: 15W - 40W Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485	Bộ	4	

STT	Tên hàng hoá	Thông số kỹ thuật, tính năng cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
16	Kim cấy chỉ	Giá lót lõi, giá đỡ kim, thân kim, ống bảo vệ và lõi kim. Thân kim được làm từ thép y tế không gỉ, lõi kim được làm từ sợi thép không gỉ. Giá lót lõi, giá đỡ kim, ống bảo vệ được làm từ nhựa PP chuyên dùng trong y tế Kim số 7: (Ø0.7x63mm). Dùng chỉ catgut 5/0; 4/0; 3/0. Kim số 8: (Ø0.8x63mm). Dùng chỉ catgut 5/0; 4/0; 3/0; 2.0 Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485	Cái	100	
17	Chỉ Catgut số 5/0	Số 5/0, dài 75 cm, kim tròn 3/8c, dài 13 mm. Hộp 12 sợi Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485	Sợi	60	
18	Chỉ Catgut số 4/0	Dài chỉ 75 cm, Kim làm bằng thép không gỉ 302 phủ Silicone, kim tròn, cong 1/2. Chỉ tiêu tự nhiên Chromic Catgut liền kim, chất liệu Collagen tinh khiết. Chỉ số 4/0 vòng kim 20mm Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485	Sợi	60	
19	Dao mổ điện cao tần	Dao mổ điện công nghệ tiên tiến và an toàn rất thuận tiện và phù hợp với các thao tác phẫu thuật tổng quát, ngoại khoa, tiêu hoá, mắt.... (Cắt polyp sinh dục, cắt mí, cắt/đốt polyp trong khoang miệng - dạ dày - hậu môn trực tràng, trĩ nội, trĩ ngoại...) - Cắt thuần: 400W/300Ω - Cắt hỗn hợp 3: 150W/300Ω - Cắt hỗn hợp 2: 200W/300Ω - Cắt hỗn hợp 1: 250W/300Ω - Đông tiếp xúc: 120W/300Ω - Đông lưỡng cực: 100W/100Ω - Tần số cơ bản : 400, 500 Khz - Nguồn điện : AC120V or AC230V, 50Hz or 60Hz - Hạng bảo vệ : Cấp 1, Loại CF - Kích thước (WxDxH mm) : 330x455x150 - Trọng lượng : 13 kg	Cái	1	
20	Giá đỡ ống nghiệm	Chất liệu Inox 304 không gỉ Dài 24cm, rộng 5cm, cao 7cm, đng kính lỗ tròn cắm 2cm	Cái	20	
21	Máy Monitor theo dõi bệnh nhân	Thiết kế nhỏ gọn độ dày 65mm, thuận tiện và thông minh. -Thời gian khởi động hệ thống: 1 giây. -Màn hình màu TFT cảm ứng 12.1 inch. -Tiêu thụ điện năng cực thấp. -Thiết kế không có quạt nên không gây độ ồn. -Điều chỉnh độ sáng màn hình tự động. -Đo ECG chính xác với chế độ chống rung. -Phân tích sóng S-T, và phát hiện 16 loại loạn nhịp khác nhau. -Hiệu suất SpO2 cực kỳ chính xác ngay cả khi có chuyển động và lưu lượng máu thấp.	Cái	2	



STT	Tên hàng hoá	Thông số kỹ thuật, tính năng cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
		-Hỗ trợ cổng cắm USB giúp dễ dàng nâng cấp phần mềm và truyền dữ liệu. -Phần mềm điều chỉnh áp lực thông minh và phần cứng bảo vệ áp lực bơm NIBP. -Bảo vệ chống mất dữ liệu khi mất điện đột ngột. -Với tay treo thông minh giúp máy có thể đặt ở nhiều tư thế. -Chế độ màn hình hiển thị 7 chuyển đạo ECG, màn hình hiển thị chữ kích thước lớn, -Thời gian làm việc liên tục lên đến 5 giờ với pin lắp sẵn trong máy. -Đầu vào DC 12 ~ 15V phù hợp khi đặt trên xe cứu thương. -Tự động nhận các mô đun IBP/CO, máy in. -Có khả năng kết nối với hệ thống giám sát trung tâm. -HL7 trích xuất dữ liệu hệ thống thông tin lâm sàng. -Thích hợp cho cả người lớn, trẻ em, trẻ sơ sinh. II. Đặc tính và hiệu suất -Màn hình hiển thị: Màn TFT cảm ứng 12.1 inch. -Độ phân giải: 800 x 600 -Các chỉ số: + Đèn báo nguồn +Đèn báo pin -Pin Li-ion có thể sạc lại nhiều lần. Dung lượng pin 4400 mAh -Thời gian sử dụng pin liên tục: 5 giờ -Nhập xuất dữ liệu: +Cổng mạng LAN, cổng chuẩn RJ45. +Cổng USB nhập xuất dữ liệu. +Kết nối báo gọi y tá III.Các tham số của các thông số 1. Thông số ECG -Dây điện cực: 5 điện cực -Gain tùy chọn: 0.125, 0.25, 0.5, 1, 2, tự động -Tốc độ quét: 12.5mm/giây, 25 mm/giây, 50 mm/giây. -Bộ lọc: +Chế độ diagnostic: 0.05-130Hz. +Chế độ giám sát: 0.5 – 40 Hz. + Chế độ phẫu thuật: 1 – 25 Hz. + Chế độ mạnh: 5 – 20 Hz. + Tần số: 50Hz, 60 Hz. -Dải nhịp tim + Người lớn 15 ~ 300 nhịp/phút + Trẻ em/trẻ sơ sinh: 15 ~ 350 nhịp/phút + Độ chính xác: ± 1 nhịp/phút 2. Thông số hô hấp. -Phương pháp đo: - Trở kháng xuyên ngực -Chế độ hoạt động: Tự động -Dải đo: 0~ 120 lần/phút.			

STT	Tên hàng hoá	Thông số kỹ thuật, tính năng cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
		-Thời gian báo động ngưng thở: 20, 25, 30, 35, 40, 45, 50, 55, 60 giây. -Băng thông: 0.3 đến 2Hz (- 3dB) -Tốc độ quét: 6.25 mm/giây, 12.5 mm/giây, 25mm/giây. 3. Thông số SpO2. -Phạm vi đo: 0 ~ 100% -Độ phân giải: 1%. -Độ chính xác: +Người lớn, trẻ em: $\pm 2\%$ (70 ~ 100%) +Trẻ sơ sinh: $\pm 3\%$ (70 ~ 100%) -Chỉ số tưới máu: 0.05% ~ 20% -Thời gian làm mới: 1 giây. -Tốc độ quét: 12.5 mm/giây, 25mm/giây. Thông số nhịp tim: -Dải đo: 25 ~ 250 nhịp/phút. -Độ phân giải: 1 nhịp/phút. -Độ chính xác: $\pm 2\%$ 4.Thông số NIBP -Phương pháp: Dao động tự động . -Các chế độ: Bỏ tay/ tự động/liên tục. -Đơn vị đo: mmHg hoặc kPa tùy chọn -Kiểu đo: Tâm thu, tâm trương, trung bình. -Phạm vi đo: +Phạm vi huyết áp tâm thu: Người lớn: 40 ~ 270 mmHg Trẻ em: 40 ~ 200 mmHg Trẻ sơ sinh: 40 ~ 130 mmHg. + Phạm vi huyết áp tâm trương: Người lớn: 10 ~ 210 mmHg Trẻ em: 10 ~ 160 mmHg Trẻ sơ sinh: 10 ~ 90 mmHg + Phạm vi huyết áp trung bình Người lớn: 20 ~ 230 mmHg Trẻ em: 20 ~ 175 mmHg Trẻ sơ sinh: 20 ~ 100 mmHg + Độ chính xác: Lớn nhất: $\pm 5\text{mmHg}$ -Bảo vệ quá áp: Bảo vệ 2 lớp. -Độ phân giải: 1 mmHg 5. Thông số nhiệt độ -Dải đo: 0 ~ 500C. -Độ chính xác: ± 0.10 hoặc $\pm 0.20\text{F}$ -Kênh theo dõi: 2 kênh. -Độ phân giải: 0.10C. -Các thông số đo: T1, T2 và TD IV. Nguồn điện và môi trường hoạt động -Sử dụng nguồn điện: AC 100~250V, 50/60Hz -Nhiệt độ hoạt động: 5 ~ 400C -Độ ẩm hoạt động: 30 ~ 85%			



STT	Tên hàng hoá	Thông số kỹ thuật, tính năng cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
22	Bóng đèn mỗ 24V 25W	Bóng Đèn Mỗ Đuôi Cắm Chất liệu: thủy tinh + Dây tóc Tungsten + Khí Halogen Bóng đèn 24V 25W này chuyên sử dụng để thay thế cho đèn mỗ: Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485	Cái	15	
23	Bóng đèn máy sinh hiển vi 24V/150W	Thông số kỹ thuật: Chất liệu: Thủy tinh thạch anh + kim loại Công suất : 150,00W Điện áp danh định: 24.0V Nhiệt độ màu: 3450 K Đường kính: 11,5 mm Chiều dài: 50,0 mm Trung tâm ánh sáng (LCL): 31,7 mm 1) Chiều dài sợi: 5,80 mm Trường chiếu sáng: 5,8 * 2,9 mm2 Đường kính sợi: 2,9 mm Tuổi thọ: 50h Đui đèn (tên tiêu chuẩn): G6.35 Tiêu chuẩn chất lượng: ISO	Cái	2	
	Cộng: 23 khoản				

Phụ lục: BẢNG GIÁ CHÀO CỦA HÀNG HÓA

Kính gửi:

Tên đơn vị báo giá:

Địa chỉ:.....

Điện thoại:Fax , Email.....

Sau khi nghiên cứu kỹ nhu cầu của Bệnh viện. Công ty chúng tôi xin trân trọng gửi tới Quý Bệnh viện báo giá như sau:

Stt	Tên hàng hóa	Ký, mã, nhãn hiệu, model Hãng, nước sản xuất	Mã HS	Số đăng ký lưu hành/Giấy phép nhập khẩu	Thông số kỹ thuật	Xuất xứ /Năm sản xuất	Tiêu chuẩn chất lượng	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan(VNĐ)	Thuế, phí, lệ phí (nếu có) (VNĐ)
1													
	Cộng:												

- Xuất xứ hàng hóa: Cam kết hàng mới 100%
- Chất lượng hàng hóa: Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất.....
- Đơn giá trên đã bao gồm thuế VAT và chi phí vận chuyển đến kho của quý bệnh viện
- Thời gian giao hàng.....sau khi
- Hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 120 ngày, kể từ ngày.....
- Thông tin liên hệ (nếu có.)

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CÔNG TY

(Ký tên, đóng dấu)